

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 634/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Phước H, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 31 kiệt 137 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh T1.
2. Chị Nguyễn Lâm Nhật C, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 31 đường T, phường T1, thành phố H, tỉnh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C sau thời gian tìm hiểu được 03 năm, rồi tự nguyện đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận, có lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh T vào ngày 01/6/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ của anh H, tại địa chỉ số 23 kiệt 137 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh T1. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng vẫn bình thường như bao cặp vợ chồng khác, thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã trong sinh hoạt hằng ngày. Dần dần, sau những lần xích mích nhỏ thì vợ chồng có sự xô xát lẫn nhau. Tháng 9/2018, chị C phát hiện anh H có tình cảm với một người phụ nữ khác, nên chị đã xin phép gia đình bên chồng cho chị về nhà cha mẹ của chị để ở, anh H đã đồng ý; từ đó vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ai biết bổn phận người đó, vợ chồng chỉ liên lạc với nhau vì con chung. Nay anh H, chị C cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, nên anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H, chị C được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C có 01 con chung là cháu Trần Hoàng Khả H, sinh ngày 15/10/2016. Hiện nay, cháu H đang do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay thuận tình ly hôn, anh H và chị C thỏa thuận như sau: Giao cháu Trần Hoàng Khả H cho chị Nguyễn Lâm Nhật C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Trần Phước H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Trần Hoàng Khả H mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008893 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (24/12/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Khả H, sinh ngày 15/10/2016 cho chị Nguyễn Lâm Nhật C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Trần Phước H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Trần Hoàng Khả H mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Trần Phước H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008893 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Trần Phước H và chị Nguyễn Lâm Nhật C đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường An Đông, thành phố H;
- (Anh Hoàng và chị Châu ĐKKH số 51 ngày 01/6/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng C